**Mẫu quyết định số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **{{.donCapTren}}** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **{{.donViRaQuyetDinh}}** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **---------------------------------------------------** | **----------------------------------** |
| Số: {{.soQD}} | {{.diaDanhHanhChinh}}, ngày 01 tháng 01 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính**

**----------------------------------**

**{{.nguoiRaQD.chucDanh }}**

*Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định XPHC trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng);*

*Căn cứ Điều .............. Nghị định số: ............../NĐ-CP ngày ...../...../........... của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: G01.801.308.000-981-22-000003/BB-VPHC lập ngày 14/04/2022;*

*Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số: ................./BB-GTTT lập ngày ...../...../..........;*

*Căn cứ Biên bản số: .................../BB-XM lập ngày ...../...../......... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số: .................. ngày ...../...../.............. về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: **{{.nvp.ten}}** | Giới tính: **{{.nvp.gioiTinh}}** |

Nơi ở hiện tại: **{{.nvp.noiOHienTai}}**

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: **{{.nvp.cmnd}};** ngày cấp: **{{.nvp.ngayCapCmnd}}**; nơi cấp: **{{.nvp.noiCapCmnd}}**

Tên của tổ chức: .....................................................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:................................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ..............................; Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..........................; ngày cấp: ..../..../.........; nơi cấp: ....................................................

Người đại diện theo pháp luật: ............................. Giới tính: ...........  Chức danh: ..............................

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Không tuân thủ các quy định về đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; Xây dựng cầu vượt (bao gồm cả công trình phục vụ quốc phòng, an ninh) trái phép trong phạm vi đất dành cho đường sắt

3. Quy định tại: Điểm d Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP); Điểm d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP);

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): .........................................................................................................

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): ..........................................................................................................

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

+ Mức tiền phạt: 900.000 đồng.

+ Mức tiền phạt: 15.000.000 đồng.

Tổng mức tiền phạt: 15.900.000 đồng. (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng)

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Tịch thu phương tiện.

Cụ thể: .....................................................................................................................................................

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là ... ngày/tháng, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): ..............................................................................................

Cụ thể: ....................................................................................................................................................

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): ..................................................................................................................................................................

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/tổ chức> có tên tại điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ....................................... (Bằng chữ: ........................................................................................................................................) cho: ............................................................................................... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/04/2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Hồ Hạnh Nhân là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <Ông (bà)/tổ chức> Hồ Hạnh Nhân không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) <Ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại .................................................. hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ................................. của ................................. trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc <Ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính.

b) <Ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ 01 giấy đăng ký xe số: 1232 nơi cấp: Công an huyện An Minh-Kiên Giang; Phương tiện BKS: 12MĐ12122; để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/tổ chức> Hồ Hạnh Nhân có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho ........................................................................................................... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Cảnh sát giao thông để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho ................................................................................... để biết và phối hợp thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. TRƯỞNG PHÒNG** |
| ***Nơi nhận:*** | **{{.nguoiRaQD.chucVu}}** |
|  | *(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |
|  |  |
|  | **{{.nguoiRaQD.capBac}} {{.nguoiRaQD.ten}}** |

Quyết định số: {{.soQD}}đã giao trực tiếp cho ông(bà) {{.nvp.ten}} bị xử phạt vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..../..../..........

|  |  |
| --- | --- |
|  | *(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)* |